

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - LĐTBXH
V/v lựa chọn, lập hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh
khó khăn nhận học bổng từ Quỹ bảo trợ
trẻ em thành phố Bắc Kạn năm 2023

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Kạn;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của thành phố Bắc Kạn năm 2023.

Để kịp thời động viên trẻ em trên địa bàn thành phố có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên học tốt, UBND thành phố đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố chỉ đạo các trường Tiểu học, Trung học cơ sở phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức lựa chọn, lập hồ sơ đề nghị Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố Bắc Kạn hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn

Trẻ em dưới 16 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt (*mồ cô cha hoặc mẹ, có hoàn cảnh khó khăn; mồ cô không có nơi nương tựa; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em có bố, mẹ mắc bệnh hiểm nghèo điều trị dài ngày.....*); trẻ em thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo có học lực khá trở lên, đạo đức tốt theo kết quả học tập năm học 2022-2023.

2. Số lượng và mức học bổng

- Số lượng: 40 xuất học bổng.
- Mức học bổng: Học lực khá: 500.000đồng/em; học lực giỏi: 800.000đồng/em

3. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin hỗ trợ học bổng;
- Đánh giá kết quả học tập năm học 2022 - 2023;
- Hồ sơ trẻ em nhận học bổng có xác nhận của UBND xã, phường. Đối với trường hợp trẻ em thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo có giấy chứng nhận kèm theo.

(Gửi kèm mẫu đơn, hồ sơ trẻ em nhận học bổng, danh sách trích ngang, giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo)

Lập danh sách và hồ sơ gửi UBND thành phố (*qua phòng Lao động - thương binh và Xã hội*) **trước ngày 04/8/2023.**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp với đồng chí Nông Văn Hạnh - Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố qua số điện thoại 0985 278 649.

Với nội dung trên, đề nghị các đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Lưu VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huế

HỒ SƠ TRẺ EM NHẬN HỌC BỔNG
Chương trình hỗ trợ học bổng do Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố Bắc Kạn

Số:...../2023

1	Họ và Tên (viết in hoa)				Ảnh
2	Ngày tháng, năm sinh				
3	Dân tộc				
4	Địa chỉ hiện nay				
5	Giới tính	Nam <input type="checkbox"/>	Nữ <input type="checkbox"/>		
6	Trình độ Văn hóa	Lớp: <input type="text"/>	Học lực: <input type="text"/>	HK: <input type="text"/>	
7	Tên trường	<input type="text"/>			
8	Thành tích học tập (ghi chi tiết các môn học)	<input type="text"/>			
9	Họ và tên	Bố: <input type="text"/>	Mẹ: <input type="text"/>		
10	Tuổi	<input type="text"/>		<input type="text"/>	
11	Nghề nghiệp	<input type="text"/>		<input type="text"/>	
12	Địa chỉ	<input type="text"/>		<input type="text"/>	
13	Là đối tượng	<input type="text"/>			

XÁC NHẬN
CỦA CHÍNH QUYỀN
XÃ, PHƯỜNG

XÁC NHẬN
CỦA NHÀ TRƯỜNG

XÁC NHẬN
CỦA PHÒNG LĐ-TB&XH

**Đề nghị UBND xã, phường, thị trấn đóng dấu giáp lai ảnh*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HỖ TRỢ HỌC BỔNG

Kính gửi: Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố Bắc Kạn

Tên em là:.....

Sinh ngày:..... tháng..... năm..... Dân tộc:

Quê quán:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Là học sinh lớp:..... Trường:.....

Kết quả học tập năm học 2022- 2023:.....

Hoàn cảnh gia đình.....

.....
.....
.....
.....

*(*Ghi ngắn gọn đủ ý, không ghi chung chung là gia đình khó khăn.*

Lời cam kết:

.....
.....
.....
.....

Xác nhận của trường
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2023

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của UBND xã, phường
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG TRẺ EM
 ĐỀ NGHỊ QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM THÀNH PHỐ CẤP HỌC BỔNG NĂM 2023**

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Nơi ở hiện nay	Lớp	Trường	Học lực	Hạng kiểm
		Nam	Nữ					

Tổng cộng: em

Người lập

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

UBND XÃ/PHƯỜNG..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-HN.HCN

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà:..... Dân tộc:.....

Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp.....

Nơi thường trú:.....

.....

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
...						

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 20.....							ngày... tháng.... năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20....							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20....							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
NĂM 20...							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường (Ký tên, đóng dấu)
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	

	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	
							ngày.... tháng....năm.... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường (Ký tên, đóng dấu)
NĂM 20....							
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN						
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 3	<input type="checkbox"/> 5	<input type="checkbox"/> 7	<input type="checkbox"/> 9	<input type="checkbox"/> 11	
	<input type="checkbox"/> 2	<input type="checkbox"/> 4	<input type="checkbox"/> 6	<input type="checkbox"/> 8	<input type="checkbox"/> 10	<input type="checkbox"/> 12	

Ghi chú về các từ viết tắt:

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
- Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:

1. Việc làm; 2: Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3: Dinh dưỡng; 4: Bảo hiểm y tế; 5: Trình độ giáo dục người lớn; 6: Tình trạng đi học của trẻ em; 7: Chất lượng nhà ở; 8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9: Nguồn nước sinh hoạt; 10: Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.

3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đa cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ./.